

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 09 tháng 10, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	HMC	08/10/2026	10.07	1.300.000	49.663	26.18
2	VRC	08/10/2026	11.15	640.000	60.690	10.55
3	GSP	08/10/2026	11.2	523.600	89.407	5.86
4	DDV	08/10/2026	17.3	2.280.400	393.540	5.79
5	VGT	08/10/2026	12.2	1.998.300	395.173	05.06
6	TNG	08/10/2026	18.8	1.917.100	467.310	4.1
7	ANV	08/10/2026	18.65	2.336.600	636.443	3.67
8	LAS	08/10/2026	11.7	981.900	272.410	3.6
9	CSV	08/10/2026	21.5	783.900	219.867	3.57
10	VHC	08/10/2026	53	1.101.500	320.093	3.44
11	PAN	08/10/2026	19	1.648.500	486.863	3.39
12	SHN	08/10/2026	8.1	518.900	160.983	3.22
13	ACV	08/10/2026	41.3	916.500	359.390	2.55
14	TLG	08/10/2026	54.8	532.800	213.420	2.5
15	VTO	08/10/2026	11.75	981.900	409.263	2.4
16	CTI	08/10/2026	15.3	557.600	233.047	2.39
17	HAG	08/10/2026	14.5	4.525.200	2.030.350	2.23
18	VOS	08/10/2026	12.6	2.298.200	1.037.857	2.21
19	DRI	08/10/2026	16.7	2.751.100	1.267.680	2.17
20	PNJ	08/10/2026	18.25	21.727.200	10.097.170	2.15
21	DBC	08/10/2026	15.55	3.377.800	1.574.600	2.15
22	HUT	08/10/2026	12.4	3.511.600	1.655.553	2.12
23	HDB	08/10/2026	28	24.274.000	11.519.817	2.11
24	DXP	08/10/2026	15.6	585.800	284.740	02.06
25	YEG	08/10/2026	7.96	1.529.800	766.183	2
26	PLX	08/10/2026	37.6	10.082.100	5.066.660	1.99
27	KSB	08/10/2026	13	901.300	454.683	1.98
28	PVT	08/10/2026	25.55	13.543.600	7.182.470	1.89
29	VGC	08/10/2026	44.5	931.800	495.400	1.88



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.



STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	GVR	08/10/2026	33.85	3.180.820	63.15	33.19	1.99
2	HCM	08/10/2026	23.6	2.817.610	39.85	22.74	3.79
3	HDB	08/10/2026	28	12.146.510	56.8	26.77	4.6
4	MSN	08/10/2026	74.2	6.124.370	67	73.6	0.82
5	NAB	08/10/2026	12.35	2.219.490	54.99	11.93	3.54
6	PVS	08/10/2026	34.2	4.031.290	59.53	32.66	4.72
7	SBT	08/10/2026	22.8	1.186.960	51.74	21.75	4.81
8	TNG	08/10/2026	18.8	803.530	78.32	18.6	1.5
9	VGC	08/10/2026	44.5	772.980	61.85	41.74	6.62
10	VGT	08/10/2026	12.2	654.550	73.95	11.7	4.28
11	VHM	08/10/2026	65.7	7.424.110	36.85	64.39	02.03
12	VPI	08/10/2026	56.6	1.551.210	38.62	55.09	2.74



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	MSR	68.2	66.3	2.640.750

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	BFC	62.4	59	304.790
2	BVH	77.9	75.8	1.252.850
3	DCL	50.1	47	1118470
4	DGW	47.75	47.75	1.906.830
5	FRT	150.9	150.5	777.000
6	GMD	54.2	54.2	1.281.360
7	GSP	11.2	11.05	212.860
8	PVT	25.55	24.95	8.714.870
9	TLG	54.8	54.8	204.570
10	TNG	18.8	18.4	803530
11	VEA	37.6	37.6	392250
12	VGT	12.2	12.9	654.550
13	VOS	12.6	12.3	1.693.270
14	VPB	23.45	23.4	17.919.040

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGG	8.97	8.53	337.300
2	AGR	11.25	11.25	216.360
3	APG	04.04	04.03	98.060
4	BSI	24.3	24.25	214.760
5	CEO	9.9	9.8	5.849.490
6	CII	11.7	11.35	6.676.490
7	DXG	9.61	9.3	8.526.080
8	FTS	17.6	17.35	608.060
9	HDC	9.98	9.6	1.350.710
10	HDG	14.5	14.3	804080
11	HHS	8.58	8.58	1.033.470
12	HHV	8.81	8.72	2.139.640
13	HLD	12.2	11.6	12100
14	KDH	13.25	13.1	3651670
15	KOS	11.1	11.1	20.360
16	LCG	6.28	6.26	664.230
17	LHC	41.1	41.1	10680
18	MBS	14.7	14.6	2812870
19	NKG	9.15	9.5	1.590.600
20	PDR	11.1	10.04	4092210
21	PNJ	18.25	17.8	18955230
22	PTC	5.9	5.7	23540
23	SHB	10.5	10.5	37948996
24	SHS	11.6	11.3	8982340
25	TCX	27.25	27	2.291.100
26	TIG	5.4	5.4	522.840
27	TPB	11.6	11.55	8.309.700
28	VCK	26.9	26.04	1.584.330
29	VCS	29.4	29.1	30.430



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HID	4.65	4.63	721.060
2	TNG	18.8	18.6	803.530

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	PLX	37.6	36.33	4.325.860
2	SBT	22.8	22.79	1.186.960

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AMV	1.3	1.2	523.850
2	GAS	82	79.09	1.091.340



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAA	07.06	7.11	1.633.570
2	HAH	51.8	52.18	1.450.230
3	TCB	31.9	32.27	17464670

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	BVB	10.5	10.7	1.074.990
2	VSC	13.1	13.16	8.680.270
3	VTZ	20.2	20.28	1011880

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.6	7.19	1.633.570



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	08/10/2026	13.9	13.75	14.15	2.91	58,820
2	VTZ	08/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	985,140
3	ODE	08/10/2026	45.7	45.1	47.2	4.66	21,840
4	MCP	08/10/2026	27.75	26.9	28.4	5.58	26,300
5	TCL	08/10/2026	29	28.5	30.25	6.14	14,620
6	NCT	08/10/2026	83.3	82.1	87.29	6.32	10,020
7	VCP	08/10/2026	23.2	22.5	24	6.67	12,020
8	VNR	08/10/2026	18	17.04	18.6	6.9	12,840
9	CHP	08/10/2026	26.5	25.8	26.85	7.6	5,620
10	ABI	08/10/2026	19	18.1	19.4	7.18	20,920
11	VLB	08/10/2026	48.4	46.5	50	7.53	16,400
12	CQN	08/10/2026	29.6	29.1	31.4	7.9	42,660
13	DHG	08/10/2026	89.5	85.23	91.96	7.9	7,000
14	HTG	08/10/2026	33.75	32.55	35.31	8.48	5,640
15	QTP	08/10/2026	10.9	10.6	11.5	8.49	179,740
16	NBB	08/10/2026	17.2	16.4	17.8	8.54	10,120
17	VIP	08/10/2026	10.15	9.55	10.4	8.9	130,520
18	DBD	08/10/2026	46.4	45.2	49.25	8.96	5,860
19	TIP	08/10/2026	15.8	15.45	16.85	09.06	12,580
20	HTI	08/10/2026	18.15	17.8	19.45	9.27	8,660
21	VGP	08/10/2026	28.2	26	28.5	9.62	23,580
22	GDT	08/10/2026	15.8	15.3	16.8	9.8	10,880
23	ICT	08/10/2026	17.25	15.8	17.35	9.81	8,360
24	FMC	08/10/2026	35.45	32.3	35.5	9.91	57,080



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115